|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Mạo Khê II**  **Tổ: Lí – Tin** | **Họ và tên giáo viên:**  **Nguyễn Thu Hoà** |

**CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 5. INTERNET (Tiết 2)**

Môn học: Tin học; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức: Sau bài học này, học sinh sẽ có kiến thức về:**

- Biết internet là gì

- Biết một số đặc điểm và lợi ích chính của internet

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học:** Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về Internet là gì, đặc điểm và lợi ích chính của Internet.

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: Internet và các lợi ích mà Internet đem lại đối với HS.

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Internet, IoT,…

**b. Năng lực Tin học**

- Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực c (NLc):**

– *Nhận biết* được khái niệm Internet.

– *Phân biệt* được các đặc điểm của Internet.

– *Nêu* được ví dụ minh hoạ về lợi ích của Internet.

– *Nêu* được ví dụ minh hoạ về ứng dụng của Internet với đời sống.

**3. Phẩm chất:**

- Các hoạt động luôn hướng đến việc khuyến khích các em có ý thức trách nhiệm, biết chia sẻ, tăng cường giao tiếp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Giáo án, một số hình ảnh về internet, nội dung hoạt động nhóm, phiếu đánh giá, bảng nhóm cho hoạt động nhóm, máy tính, máy chiếu

- HS: SGK, SBT, bút màu, tìm hiểu trước một số kiến thức về Internet

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**:

- HS nêu được Internet là gì.

- HS nêu được một vài đặc điểm chính của Internet.

**b. Nội dung**: Nhấn mạnh khái niệm và các đặc điểm cơ bản của Internet.

**c. Sản phẩm học tập**: Trình bày được khái niệm và các đặc điểm cơ bản của Internet.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau đây:

Câu hỏi 1. Em hãy trình bày khái niệm Internet? Điều kiện nào để người sử dụng có thể kết nối được Internet? Người sử dụng có thể làm được những gì khi truy cập vào Internet?

Câu hỏi 2. Em hãy nêu một số đặc điểm chính của Internet.

**Bước 2. Tiếp nhận, thực hiện**

* HS đọc câu hỏi và suy nghĩ để trả lời câu hỏi trước lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| Học sinh trình bày các nội dung giáo viên đưa ra trước lớp. | Câu trả lời của các nhóm viết trên bảng nhóm gồm các nội dung sau:  - Internet là mạng của các mạng máy tính trên khắp thế giới.  - Máy tính có thể kết nối với Internet thông qua một nhà cung cấp dịch vụ Internet.  - Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ và trao đổi thông tin. |

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4. Kết luận**

* GV cùng HS nhận xét, đánh giá, chọn ra các câu trả lời chính xác và khái quát. GV chốt và dẫn vào phần tiếp theo của bài học.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.3. Hoạt động 2.3. Một số lợi ích của Internet**

**a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động này, HS nêu được các lợi ích của Internet, thấy được sức ảnh hưởng lớn của Internet tới các hoạt động trong cuộc sống. Qua đó giúp HS nhận thức được Internet có vai trò quan trọng và góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

**b. Nội dung**: GV cho HS thực hiện yêu cầu trong phiếu học tập số 3 (mẫu 3.1)

**c. Sản phẩm học tập**: Hoàn thành phiếu học tập số 3 (mẫu 3.1)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV phát phiếu học tập số 3 (Mẫu 3.1)

**Bước 2**: **Tiếp nhận, thực hiện**

**-** HS làm việc thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV trong phiếu học tập số 3 (Mẫu 3.1)

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

| **Hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| --- | --- |
| - HS đọc phần nội dung kiến thức mới | - HS thường truy cập vào Internet để tìm tài liệu, học ngoại ngữ, học trực tuyến, xem tin tức, đăng bài lên mạng xã hội, nhắn tin với bạn bè, lướt Web, nghe nhạc, xem phim,…  - Internet là nguồn cung cấp thông tin khổng lồ cùng nhiều dịch vụ thông tin như: hệ thống các trang Web (WWW), tìm kiếm, thư điện tử, …  - Internet cung cấp môi trường làm việc từ xa giúp đào tạo, hội thảo, học tập, kinh doanh, tư vấn, kết nối mọi người vượt qua khoảng cách và mọi sự khác biệt  - Những tác hại của Internet đối với HS: ảnh hưởng đến sức khoẻ, ảnh hưởng đến kết quả học tập, tăng nguy cơ mắc bệnh trầm cảm nếu sử dụng Internet liên tục trong thời gian dài.  - Không nên sử dụng Internet liên tục trong nhiều giờ. |
| **Bước 4. Kết luận**   * GV cùng HS đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm theo mẫu 3.2 * GV chọn ra các câu trả lời chính xác và khái quát. | |
| HS ghi nhớ kiến thức trong hộp kiến thức. | Những lợi ích mà Internet đem lại:  - Trao đổi thông tin nhanh chóng, hiệu quả.  - Học tập và làm việc trực tuyến.  - Cung cấp nguồn tài nguyên phong phú  - Cung cấp các tiện ích phục vụ đời sống.  - Là phương tiện vui chơi, giải trí. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp học sinh ôn tập lại các kiến thức về lợi ích của Internet  **b. Nội dung**: GV cho HS làm bài tập trong SGK trang 22  **c. Sản phẩm học tập**: | |
| -HS củng cố kiến thức | HS trả lời câu hỏi trong phần củng cố. Đáp án trình bày như sau:  Đáp án a, b, d, e. |
| - HS Luyện tập | HS trả lời câu hỏi trong phần luyện tập. Đáp án trình bày như sau:   1. Đáp án C 2. Muốn máy tính kết nối được Internet, người sử dụng cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet. |

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS làm câu hỏi trong sách giáo khoa

**Bước 2**: **Tiếp nhận, thực hiện**

**-** HS làm việc theo yêu cầu trong SGK

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| HS làm câu hỏi trong sách giáo khoa  GV nhận xét bài làm của HS. | HS trả lời câu hỏi trong phần củng cố. Đáp án trình bày như sau:  Đáp án a, b, d, e.  HS làm câu hỏi phần Luyện tập trong sách giáo khoa. Đáp án như sau:  1.Đáp án C  2. Muốn máy tính kết nối được Internet, người sử dụng cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet. |

**Bước 4. Kết luận**

* GV cùng HS đánh giá kết quả hoạt động luyện tập của HS trong lớp theo mẫu 4.2

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức đã học để lí giải các lợi ích của Internet và ứng dụng của Internet với tới các hoạt động trong cuộc sống.

**b. Nội dung**: GV chiếu các hình ảnh, video minh họa cho các lợi ích của Internet

**c. Sản phẩm học tập**: Hoàn thành phiếu học tập số 4 (Mẫu 4.1) (Khuyến khích HS có thể minh họa bài làm bằng nhiều hình thức như hình vẽ, văn bản, sơ đồ…)

**d.Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV phát phiếu học tập số 4 (Mẫu 4.1)

**Bước 2**: **Tiếp nhận, thực hiện**

**-** HS làm việc thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV trong phiếu học tập số 4 (Mẫu 4.1)

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| - HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.  - HS đại diện nhóm lên trình bày trước lớp  GV cùng HS nhận xét nội dung trình bày của từng nhóm. GV rút ra kết luận và phản hồi những thắc mắc của HS | 1. Internet là một kho học liệu vô tận, mọi người đều có thể tra cứu tài liệu để học tập, nghiên cứu, chia sẻ và tìm kiếm thông tin. Internet cung cấp các dịch vụ để giải trí như xem phim trực tuyến, nghe nhạc, chơi game online, xem tin tức, vào mạng xã hội,…Internet còn giúp mọi thứ có thể kết nối và điều khiển từ xa như ô tô thông minh, ngôi nhà thông minh,…  2. HS vận dụng những kiến thức về đặc điểm và lợi ích của Internet đã được tìm hiểu để trả lời nội dung này. |
| **Bước 4. Kết luận**   * GV chọn ra các câu trả lời chính xác và khái quát. * GV cùng HS đánh kết quả hoạt động trong quá trình học bài 5 theo mẫu 4.3 | |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức đánh giá | Phương pháp đánh giá | Công cụ đánh giá | Ghi chú |
| Đánh giá thường xuyên | Phương pháp hỏi đáp | Bảng nhóm (hoặc giấy khổ lớn)  Phiếu học tập số 3  Bảng kiểm | Hoạt động 1, 2, 3 |
| Phương pháp đánh giá hồ sơ học tập | Phiếu học tập số 4  Bảng kiểm  Bảng tiêu chí đánh giá | Hoạt động vận dụng |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

